

ÔN TẬP TRẠNG NGUYÊN TIẾNG VIỆT CẤP THÀNH PHỐ

Bài 1: Tích vào đáp án đúng.

Câu 1: Sông La trong bài tập đọc "Bè xuôi sông La" thuộc tỉnh nào dưới đây.

- A. Lai Châu B. Sơn La C. Hà Tĩnh D. Thanh Hóa

Câu 2. Những câu nào dưới đây là tục ngữ?

- (1) Chớp tây nhay nháy, gà gáy thì mưa
(2) Quạ tắm thì ráo, cáo tắm thì khô
(3) Mau sao thì nắng, vắng sao thì mưa
(4) Trăng quầng thì hạn, trăng tán thì mưa

- A. (1), (2) B. (2), (3) C. (1), (3) D. (3), (4)

Câu 3. Nhận định nào dưới đây đúng nhất với bài tập đọc "Đoàn thuyền đánh cá" của Huy Cận?

- A. Bài tập đọc miêu tả sự thay đổi màu sắc của nước biển trong một ngày.
B. Bài tập đọc miêu tả vẻ đẹp huy hoàng của biển cả sau cơn bão.
C. Bài tập đọc ca ngợi vẻ đẹp huy hoàng của biển cả và vẻ đẹp người lao động.
D. Bài tập đọc ca ngợi những ngư dân đã kiên cường chống lại bão biển.

Câu 4. Nhận xét nào đúng về đoạn văn sau?

(1) Những **đổi tranh** vàng óng **lao xao** trong gió nhẹ. (2) Những đồi đất đỏ như vung úp nối nhau chạy tít tắp tận chân trời. (3) Đó đây, những cụm rừng **xanh thẳm** như ốc đảo nổi lên giữa thảo nguyên. (4) Những đồn điền cà phê, chè,... tươi tốt mênh mông. (5) Những rẫy lúa, **nuang ngô** bên những mái nhà sàn thấp thoáng trải dài ven bờ suối, hoặc quây quần trên những ngọn đồi. (Theo Ay Dun - Lê Tấn)

- A. Các từ in đậm trong đoạn văn trên là từ láy.
- B. Các từ in đậm trong đoạn văn trên là từ ghép.
- C. Câu (2), (3) sử dụng biện pháp so sánh.
- D. Câu (1), (2) và (3) thuộc câu kể "Ai làm gì?"

Câu 5. Câu nào dưới đây được tách đúng thành phần chủ ngữ và vị ngữ?

- A. Những người/ xa lạ cũng cúi người xúc động trước cảnh tượng đó.
- B. Xuyên qua lớp vỏ cứng già hàng thế kỉ, những khóm lá non/ xanh tươi đã đâm thẳng ra ngoài.
- C. Tiếng cá quẫy / xôn xao mạn thuyền.
- D. Nhành đào thắm tươi sẽ đem lại niềm vui và hạnh phúc / cho mọi người.

Câu 6. Với 3 tiếng "non, núi, sông", em có thể tạo được bao nhiêu từ ghép?

- A. 3 từ
- B. 4 từ
- C. 5 từ
- D. 6 từ

Câu 7. Nhận xét nào đúng về khổ thơ sau?

Thuyền ta chầm chậm vào Ba Bể
Núi dựng cheo leo, hồ lặng im
Lá rừng với gió ngân se sẽ
Họa tiếng lòng ta với tiếng chim.
(Hoàng Trung Thông)

- A. Các từ "thuyền, ta, dựng, hồ" là danh từ.
- B. Các từ "chầm chậm, cheo leo, se sẽ" là tính từ.
- C. Các từ "vào, dựng, ngân, họa, tiếng" là động từ.
- D. Các từ "thuyền, Ba Bể, tiếng chim, lặng im" là danh từ chung.

Câu 8. Những câu ca dao sau nhắc đến thành phố nào?

Hàng Thùng, Hàng Bát, Hàng Tre
Hàng Vôi, Hàng Giấy, Hàng The, Hàng Gà
Quanh quanh về đến Hàng Da
Trái xem phường phố thật là đẹp xinh.

- A. Hải Phòng
- B. Hồ Chí Minh
- C. Hà Nội
- D. Đà Nẵng

Câu 9. Những thành ngữ, tục ngữ nào sau đây nói về lòng biết ơn, sự kính trọng với thầy, cô giáo?

- (1) Học ăn, học nói, học gói, học mở
- (2) Nhất tự vi sư, bán tự vi sư
- (3) Tôn sư trọng đạo
- (4) Đi một ngày đàng, học một sàng khôn

- A. (1), (2)
- B. (2), (4)
- C. (2), (3)
- D. (1), (3)

Câu 10. Những dòng thơ nào dưới đây có biện pháp nhân hoá và so sánh?

- A. Bắp ngô vàng ngủ trên nương Một rồi tiếng sáo ngủ vườn trúc xanh. (Quang Huy)
- B. Chị tre chải tóc bên ao Nàng mây áo trắng ghé vào soi gương. (Trần Đăng Khoa)
- C. Ông trời nổi lửa đằng đông Bà sân vấn chiếc khăn hồng đẹp thay. (Trần Đăng Khoa)
- D. Những ngôi sao thức ngoài kia Chẳng bằng mẹ đã thức vì chúng con. (Trần Quốc Minh)

Câu 11. Nhóm từ nào sau đây có từ viết sai chính tả?

- A. giòn giã, rộng rãi, trạm trổ, rành rọt
- B. chần chiếu, nghiêng ngả, phố xá, đồ dành
- C. tron tru, diễn xuất, chậm rãi, rải rác
- D. xuất chúng, giữ gìn, chậm trễ, rả rích

Câu 12. Câu hỏi nào sau đây được dùng để yêu cầu, đề nghị?

- A. Tớ mà lại nói ra những lời như vậy sao?
- B. Cậu có thể cho tớ mượn xe đạp được không?
- C. Cậu đi du lịch ở đâu thế?
- D. Hôm nay mà đẹp à?

Câu 13. Đoạn văn sau nhắc tới ai?

Ông tốt nghiệp Trường Cao đẳng Mĩ thuật Đông Dương năm 1931 và sớm nổi danh từ trước Cách mạng tháng Tám với các bức tranh Ánh mặt trời, Thiếu nữ bên hoa huệ, Thiếu nữ bên hoa sen,... (Theo TỪ ĐIỂN CÁC NHÂN VẬT LỊCH SỬ VIỆT NAM)

A. Nguyễn Tường Lân

B. Trần Văn Cẩn

C. Bùi Xuân Phái

D. Tô Ngọc Vân

Câu 14. Vị ngữ nào dưới đây thích hợp với chủ ngữ "Những chú chim sơn ca" để tạo thành câu kể "Ai làm gì"?

A. bơi lội tung tăng dưới nước

C. chạy rất nhanh trên cánh đồng

B. hót líu lo trong vòm lá xanh

D. bò chậm chạp trên mặt đất

Câu 15. Nhận xét nào đúng với khổ thơ dưới đây?

Mẹ vui, con có quần gì
Ngâm thơ, kể chuyện, rồi thì múa ca
Rồi con diễn kịch giữa nhà
Một mình con sắm cả ba vai chèo.
(Trần Đăng Khoa)

A. Từ "vui" và "quần" là tính từ

B. Từ "vai" và "sắm" là danh từ

C. Từ "quần" và "sắm" là động từ

D. Từ "quần" và "chèo" là động từ

 **LIVEWORKSHEETS**